

CÔNG TY CỔ PHẦN CASAKID VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CASAKID VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CASAKID VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108323535

3. Ngày thành lập: 13/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tòa C4, liên kề A10 Nam Trung Yên, đường Nguyễn Chánh, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0941 786 666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác; - Bán buôn đồ dùng nội thất tương tự như: giá sách, kệ....bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác. - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
2.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
3.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
4.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế nội, ngoại thất công trình, thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình (Khoản 14, Điều 1, Nghị định 42/2017/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 59/2015/nđ-cp ngày 18 tháng 6 năm 2015 của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng);	7110

5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý; Môi giới	4610
7.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
9.	Quảng cáo	7310
10.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
11.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
12.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
13.	Xây dựng nhà các loại	4100
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
16.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
17.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
18.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
19.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
20.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
21.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
22.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

23.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
24.	In ấn	1811
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
27.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
29.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
30.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
31.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất	7410
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn các loại vật tư ngành nội thất;	4669(Chính)
33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ đồ uống lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ thực phẩm lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ lương thực lưu động hoặc tại chợ	4781
34.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
35.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
37.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
38.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm đầu giá bán lẻ qua internet)	4791
39.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
40.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

41.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
42.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
43.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
44.	Xây dựng công trình công ích	4220
45.	Phá dỡ	4311
46.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
47.	Bán buôn đồ uống	4633
48.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê hệ thống âm thanh, ánh sáng và các thiết bị điện tử. - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính). Cho thuê màn hình Led điện tử	7730
49.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
50.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ DINH	Số 276 đường Lê Quý Đôn, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	60.000.000	2,000	130459020	
			Tổng số	6.000	60.000.000	2,000		
2	ĐÀO QUANG TUỆ	Số 276 đường Lê Quý Đôn, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	147.000	1.470.000.000	49,000	131563439	
			Tổng số	147.000	1.470.000.000	49,000		

3	ĐÀO THỊ VÂN ANH	Số 276 Lê Quý Đôn, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	147.000	1.470.000.000	49,000	C0946418	
			Tổng số	147.000	1.470.000.000	49,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO THỊ VÂN ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 27/05/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: C0946418

Ngày cấp: 14/09/2015

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 276 Lê Quý Đôn, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tập thể Quân khu thủ đô, số 165 Xã Đoàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội